

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2021/DS-ST
Ngày 10-9-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chánh Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 200/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tr D L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 1.07 A2b Chung cư III B M T, phường 5, quận 8, TP HCM.

2. *Bị đơn:* Ông Tr V B, sinh năm 1975; địa chỉ: Kp 2, phường BS, thị xã HN, tỉnh BĐ

(Bà L vắng mặt, ông B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng bà Tr D L trình bày:

Ngày 02/6/2020 ông B vay của bà 380.000.000đ với lãi suất 3.496.000đ/tháng, tính đến ngày 02/4/2021 ông B còn nợ tiền vốn 380.000.000đ, tiền lãi 12.960.000đ. Thời gian qua bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông B không trả và cũng không tiếp tục trả tiền lãi cho bà. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B phải trả cho bà tiền vốn 380.000.000đ, tiền lãi còn nợ 12.960.000đ và tiền lãi của 380.000.000đ theo mức 3.496.000đ/tháng kể từ ngày 03/4/2021 cho đến nay.

- Bị đơn ông Tr V B trình bày:

Ngày 02/6/2020 ông có vay của bà L 380.000.000đ với lãi suất 3.496.000đ/tháng, tính đến ngày 02/4/2021 ông còn nợ tiền vốn 380.000.000đ, tiền lãi 12.960.000đ. Nay bà L yêu cầu ông phải trả tiền vốn 380.000.000đ, tiền lãi 12.960.000đ và tiền lãi của 380.000.000đ theo mức 3.496.000đ/tháng kể từ ngày 03/4/2021 cho đến nay, ông chỉ chấp nhận nợ nhưng không đồng ý trả ngay cho bà L, chờ khi nào Tòa án giải quyết xong vụ án dân sự về chia thừa kế thì ông mới có tiền trả nợ cho bà L.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông B phải trả cho bà L tiền vốn 380.000.000đ, tiền lãi còn nợ 12.960.000đ và phải tiếp tục trả lãi của 380.000.000đ theo mức 3.496.000đ/tháng kể từ ngày 03/4/2021 cho đến nay. Án phí dân sự sơ thẩm ông B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông B có địa chỉ tại Kp 2, phường BS, thị xã HN, tỉnh BD. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà L có đơn xin đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vì lý do dịch Covid-19 nên không về được để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Theo các lời khai của bà L, của ông B và chứng từ do bà L cung cấp thì ngày 02/6/2020 ông B vay của bà L 380.000.000đ với lãi suất 3.496.000đ/tháng, tính đến ngày 02/4/2021 ông B còn nợ bà L tiền vốn 380.000.000đ, tiền lãi 12.960.000đ. Số nợ này đến nay ông B chưa trả và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 03/4/2021 cho đến nay ông B cũng chưa thanh toán cho bà L.

[2] Thời hạn kể từ ngày 03/4/2021 cho đến nay ngày 10/9/2021 là 05 tháng 07 ngày, số tiền lãi sẽ là: $3.496.000đ \times (5 + 7/30) \text{ tháng} = 18.295.733đ$.

[3] Về trả nợ: Vì không có khả năng trả nợ ông B yêu cầu chờ khi nào Tòa án giải quyết xong vụ án dân sự khác về chia thừa kế thì ông mới có tiền trả nợ cho bà L và yêu cầu này của ông B không được bà L đồng ý.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc ông B phải trả cho bà L tiền vốn 380.000.000đ, tiền lãi còn nợ 12.960.000đ, tiền lãi từ ngày 03/4/2021 cho đến nay 18.295.733đ, tổng cộng 411.255.733đ là có căn cứ và đúng theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông B phải chịu toàn bộ án phí theo quy định là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Tr V B phải trả cho bà Tr D L 411.255.733đ (Bốn trăm mười một triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tr V B phải chịu 20.450.200đ (Hai chục triệu bốn trăm năm mươi ngàn hai trăm đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Tr D L 9.824.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001281 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

3. Về kháng cáo: Ông B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường 5, quận 8, TP HCM để Tòa án nhân dân tỉnh BD xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã HN;
- Dương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Vinh